TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 123/2018/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú Đông, ngày 10 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 110/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trần C , sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn 7, xã Quảng BI, huyện Z, tỉnh Q

- Bị đơn: Chị Phan Thị Kiều D , sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp Tân L , xã Tân Th , huyện A, tỉnh B

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trần C và chị Phan Thị Kiều D .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Kiều Hà M , sinh ngày 30/4/2016 cho chị Kiều D tiếp tục trực tiếp nuôi. Anh C cấp dưỡng nuôi cháu M hàng tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Thực hiện cấp dưỡng khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Anh C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí:

+ Anh C tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng và chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng

án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 48871 ngày 10/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A nên anh C đã nộp xong án phí.

+ Chị Kiều D không phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày chị Kiều D có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Anh C và chị D ;
- Viện kiểm sát nhân dân H. TPĐ;
- UBND xã Tân Th ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Ngọc H.